

SỬ THI

người chơi đẹp tuyệt vời



Nguyên tác Phạn ngữ
Buddhacaritakāvya

Tác giả: **Đại Luận sư MÃ MINH**

Hán dịch: **PHẬT SỞ HÀNH TÁN**

佛 所 行 讚

Tam tạng Pháp sư ĐÀM VÔ SÂM

Việt dịch: **Tỳ-khưu THÍCH QUẢNG HẠNH**

...

phật đàn pl.2548•giáp thân-2004

Thỉnh tụng

p.t Giác Hạnh

trần

SỬ THI NGƯỜI CHƠI ĐẸP TUYỆT VỜI

Lời giới thiệu

Tập sử thi *Buddhacaritakāvya* là một trong những tác phẩm giá trị của Đại luận sư Mã Minh (*Aśvaghosa*) thế kỷ thứ I sau TL. Nội dung ca ngợi cuộc đời cao đẹp, phúc trí trang nghiêm của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni. Tác giả là một trong bốn mặt trời chánh pháp chiếu sáng.¹ Đến đời Bắc Lương, Tam tạng Pháp sư Đàm-vô-sám (*Dharmarakṣa* 385-433) dịch tác phẩm này ra Hán văn với nhan đề **PHẬT SỞ HÀNH TÁN** bằng thể ngũ ngôn trường thi hơn 9.000 câu.

Phật sở hành tán 佛所行讚 (*S: buddha-caritakāvya*) là tác phẩm văn vần của Ngài Mã Minh, do ngài Đàm-vô-sám dịch sang chữ Hán, là tác phẩm bằng thơ đầu tiên nói về toàn bộ cuộc đời Phật Thích-ca Mâu-ni từ ngày sinh ra tới lúc nhập Niết-bàn. Tác phẩm này gồm có 28 phẩm, viết bằng văn hệ Phạn ngữ (*sanskrit*). Tác phẩm này cũng được dịch ra tiếng Tây Tạng.²

Theo các du kí của người Trung Quốc qua Ấn Độ khoảng thế kỉ thứ VII, người ta biết là **Phật sở hành tán** rất được ưa chuộng trong dân gian thời đó. Sách này nghe qua như các bài truyền tụng về các vị anh hùng, đầy tính chất thơ nhạc, đã góp phần rất lớn truyền bá đạo Phật sâu rộng. Ngoài ra còn có các tên: Phật bản hạnh tán 佛本行讚, Phật sở hạnh tán kinh 佛所行讚經, Phật sở hành tán truyền 佛所行讚傳, Phật sở hành tán kinh truyền 佛所行讚經傳, Mã Minh Bồ-tát tán 馬鳴菩薩讚, Mã Minh tán 馬鳴讚. Cowell dịch sang tiếng Anh năm 1969, Johnston dịch năm 1936.



Về tác giả của thiên Sứ thi này, ngài Mã Minh, là nhà thơ và luận sư Đại thừa người Ấn Độ, sống giữa thế kỉ 1 và 2, được xem là một trong những Luận sư quan trọng nhất của Phật giáo. Tác phẩm quan trọng nhất của ngài Mã Minh là bộ Hi khúc Xá-lị tử, Phật sử hành tán, bộ Tôn-già-lợi Nan-đà, và bộ Đại thừa khởi tín luận.

Đầu tiên, ngài Mã Minh theo đạo Bà-la-môn và được một vị tăng tên là Bà-lật-thấp-bà (s: Pārśva) đưa vào đạo Phật. Các tác phẩm của ngài đọc rất dễ hiểu và có nhiều ẩn dụ. Thí dụ như chuyện Tôn-già-lợi Nan-đà, đó là chuyện về chàng trai tuấn tú Nan-đà, người tuy đã xuất gia theo Phật rồi nhưng vẫn còn thương yêu người vợ. Sau nhiều lần nghe Đức Phật giảng dạy, chàng mới hết nghiệp yêu thương và sống viễn li.

Các tác phẩm được liệt kê dưới tên ngài Mã Minh: 1. Đại thừa khởi tín luận (mahāyānaśraddhotpāda-śāstra); 2. Phật sử hành tán (buddhacarita-kāvya); 3. Đại tông địa huyền văn bản luận (mahāyānabhūmiguhyavācāmūla-śāstra); 4. Đại trang nghiêm kinh luận (mahālakṣaṇa-sūtra-śāstra); 5. Ni-kiền tử vấn vô ngũ nghĩa kinh; 6. Thập bất thiện nghiệp đạo kinh (daśadustakarmamārga-sūtra); 7. Sự sự pháp ngũ thập tụng; 8. Lục đạo luân hồi kinh; 9. Hi khúc Xá-lị tử (śāriputraprakaraṇa); 10. Tôn-già-lợi Nan-đà (saudaraṇanda-kāvya).



Vào thế kỷ thứ V, ngài Đàm-vô-sám đã dịch Sứ thi này từ tiếng Sanskrit sang Hán văn. Ngài Đàm-vô-sám (曇無讖; s: Dharmakṣema; Dharma-rakṣa; 385-433). Còn gọi là Đàm-vô-sám 曇無讖, Đàm-mâu-sám 曇牟讖, Đàm-vô-la-sám 曇無羅讖. Hán dịch là Pháp Phong 法豐. Là vị cao tăng người Trung Ấn, xuất thân dòng dõi Bà-la-môn, đến Trung hoa dịch kinh vào đời Bắc Lương. Ban đầu sư theo học giáo pháp Tiểu thừa và Ngũ minh. Sau khi gặp Thiên sư Bạch Đầu, được truyền thụ kinh Đại Bát Niết-bàn nên chuyển sang học pháp Đại thừa. Sư còn giỏi chú thuật, nên được tôn là Đại Chú Sư. Sư truyền vào Kế Tân và Quy Tư kinh Bồ-tát giới,

Bồ-tát giới bản và 5 phẩm trước của kinh Đại Bát niết-bàn. Năm 412, Hà Tây Vương Thụ Cừ Mông Tôn 河西王沮渠蒙遜 mời sư vào Cô Tang 姑臧, ở đây sư học Hán ngữ ba năm rồi phiên dịch phần đầu kinh Đại Bát Niết-bàn, ngài Huệ Tung và Đạo Lãng làm bút thợ. Sau sư qua nước Vu Điền tìm những phẩm còn thiếu, rồi trở về Cô Tang dịch xong hết 36 quyển (tức bản Đại Bát Niết-bàn gồm 40 quyển như hiện đang lưu hành.) Khi sư trở về Ấn Độ thỉnh thêm phần sau Kinh Niết-bàn, Thụ Cừ Mông Tôn sợ sư trao cho Bắc Ngụy nhiều pháp thuật hay, nên sai thích khách giết sư giữa đường. Bản Kinh Niết-bàn do sư dịch gọi là Bản Bắc.

Tác phẩm của sư gồm: Kinh Niết-bàn Bản Bắc (36 quyển), Phương đẳng đại tập, 29 quyển, Kinh Kim Quang Minh, 4 quyển. Kinh Bi Hoa, 10 quyển. Kinh Bồ-tát địa trì, 8 quyển. Bồ-tát giới bản 1 quyển.



Từ xưa, thế gian đã tôn xưng Đức Phật bằng nhiều đạo hiệu: Chánh biến tri, Vô thượng sĩ, Thế tôn... Ngày nay chúng ta tôn xưng Ngài là NGƯỜI CHƠI ĐẸP TUYỆT VỜI thì chẳng có gì là lạ.

Nhân ngày Đại Lễ Thành Đạo năm nay, thầy Thích Quảng Hạnh đã dịch tập sử thi này ra Việt văn. Để giữ được tinh trung thực với bản Hán văn, vừa linh động với tiếng Việt, dịch giả đã dùng ba cách: trực dịch, lược dịch và diễn dịch.

Rất mong có những bản dịch tiếng Việt hoàn hảo hơn và những tập sử thi với nhiều thể loại để chúng ta cùng thưởng thức.

đạo uyển

